

THÔNG BÁO

Tuyển sinh chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh liên kết giữa Trường Đại học Kinh tế-ĐHQGHN và Đại học St. Francis, Hoa Kỳ Khóa 4, Niên khóa 2025-2027

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/04/2025 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc phê duyệt gia hạn hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài giữa Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội với Đại học St. Francis, Hoa Kỳ, chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, do đối tác cấp bằng;

Nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường đối với nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN liên kết với Đại học St. Francis, Hoa Kỳ tổ chức tuyển sinh Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (Master of Business Administration) Khóa 4, niên khóa 2025-2027.

Thông tin cơ bản về chương trình và công tác tuyển sinh năm 2025 như sau:

1. Những đặc điểm chính và giá trị vượt trội của Chương trình:

- Là Chương trình Hoa Kỳ có chất lượng; được ĐHQGHN cấp phép đào tạo chính thức và được Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

- Có ba chuyên sâu (concentration) cho học viên lựa chọn:

- Quản trị (Management);
- Quản trị chuỗi cung ứng (Supply Chain Management);
- Quản trị Dịch vụ Y tế (Health Administration).

- Đội ngũ giảng viên là các chuyên gia đẳng cấp quốc tế. 50% học phần trong chương trình (18/36 tín chỉ) do Đại học St. Francis đảm nhiệm.

- Diễn giả khách mời (Guest Speakers) là các chuyên gia hàng đầu, lãnh đạo có tầm ảnh hưởng lớn trong lĩnh vực Kinh doanh Quốc tế, Quản trị Chuỗi Cung ứng và Quản trị Dịch vụ Y tế.

- Mức học phí ưu đãi, chỉ gần 40% so với học phí đào tạo tại Hoa Kỳ.

- Học viên tốt nghiệp được mời sang Hoa Kỳ nhận bằng nếu có nguyện vọng.

- Học viên được tham gia vào mạng lưới học viên và cựu học viên MBA của cả Hoa Kỳ và Việt Nam, được kết nối hợp tác với các tập đoàn chiến lược của trường, mở ra cơ hội thăng tiến, phát triển mối quan hệ kinh doanh.

- Dịch vụ đào tạo, hỗ trợ người học, cơ sở vật chất tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo quyền lợi người học.

- Đơn vị cấp bằng là Đại học St. Francis đã có lịch sử hơn 100 năm tại Illinois, Hoa Kỳ. Nằm cách thành phố Chicago 30 dặm về phía Tây-Nam, Đại học St. Francis được biết đến là một trong những đơn vị chuyên môn lâu đời, chuyên nghiệp uy tín bậc nhất trong

đào tạo cử nhân và thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh, Kế toán, Tài chính, Marketing, Quản trị nhân sự, Quản lý dịch vụ chăm sóc sức khỏe, Quản lý chuỗi cung ứng, Phân tích kinh doanh, Khoa học máy tính, vv ... U.S. News & World Report cũng đánh giá Đại học St. Francis là một trong số các trường đại học nằm trong danh sách xếp hạng đại học uy tín của họ. Năm 2025 xếp hạng 296 trường Đại học uy tín nhất nước Mỹ. Uy tín chất lượng và bằng cấp của Đại học St. Francis được công nhận trên toàn cầu.

- Về kiểm định chất lượng đào tạo, Đại học St. Francis được Hiệp hội Các trường Đại học miền Bắc và Trung Hoa Kỳ (The Higher Learning Commission (HLC) of the North Central Association of Colleges and Schools) kiểm định và cấp phép hoạt động. Các chương trình đào tạo về kinh doanh của Đại học St. Francis được Hiệp hội các Trường đại học và Chương trình Kinh doanh (Accreditation Council for Business Schools and Programs - ACBSP) kiểm định và chứng nhận về chất lượng đào tạo.

- Khoa Quản lý Y tế (The School of Health Administration) của Trường là thành viên của Hiệp hội các Chương trình Đại học về Quản lý Y tế (The Association of University Programs in Health Administration - AUPHA), một mạng lưới toàn cầu gồm các trường đại học, khoa chuyên môn, cá nhân và tổ chức chuyên về các hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe thông qua việc đào tạo những con người xuất sắc trong quản lý dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giáo dục chính sách trong y tế.

2. Chương trình đào tạo và bằng cấp

- Thời gian đào tạo: Từ 18 - 24 tháng.
- Địa điểm đào tạo: Nhà E4, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Chương trình đào tạo: 36 tín chỉ (36 semester credits).
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh.
- Bằng cấp: Học viên tốt nghiệp sẽ được Đại học St. Francis, Hoa Kỳ cấp bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (Master of Business Administration) cùng bằng điểm có ghi rõ chuyên sâu mà học viên theo học.

Xem Phụ lục 1: Khung Chương trình đào tạo và học phần điều kiện kèm theo.

3. Đối tượng tuyển sinh và điều kiện dự tuyển:

Đối tượng tuyển sinh là công dân Việt Nam và người nước ngoài (tuyển sinh theo quy định hiện hành của ĐHQGHN) đáp ứng các điều kiện dưới đây:

3.1. Về văn bằng:

- Tốt nghiệp đại học của Việt Nam hoặc nước ngoài ngành Quản trị kinh doanh và các ngành khác (ứng viên tốt nghiệp các ngành khác phải học bổ sung kiến thức theo yêu cầu nếu bằng điểm đại học không có học phần với số tín chỉ tương đương. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức và đối tượng học xem tại Phụ lục 1: Khung Chương trình đào tạo và học phần điều kiện kèm theo).

- Điểm trung bình chung (GPA) của bằng điểm đại học đạt tối thiểu 2.75/4.0. Ứng viên có GPA thấp hơn 2.75 nhưng không dưới 2.0/4.0 có thể được chấp nhận trúng tuyển có điều kiện. Học viên trúng tuyển có điều kiện phải học và đạt ít nhất điểm 'B' cho 9 tín chỉ (3 học phần) đầu tiên trong chương trình học. Nếu không đạt điểm tối thiểu 'B' cho 3 học phần đầu tiên, học viên sẽ bị buộc thôi học.

- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

3.2. Về ngoại ngữ:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tối thiểu tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP): IELTS 5.5; TOEFL iBT 72 còn trong thời hạn 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ (*Xem Phụ lục 3*); hoặc:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ tiếng Anh, ngành sư phạm ngôn ngữ tiếng Anh; hoặc:

- Có bằng cử nhân, thạc sĩ hoặc tiến sĩ của trường đại học nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh và đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài. Những văn bằng này phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

Ứng viên chưa đáp ứng được yêu cầu về năng lực ngoại ngữ đầu vào nhưng đáp ứng yêu cầu về kết quả học quy định tại mục 3.1 có thể được chấp nhận vào Chương trình MBA-USF và phải theo học khóa bồi dưỡng tiếng Anh và thi chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đầu vào trước khi học chương trình chính khóa. Thời gian không quá 6 tháng kể từ ngày có Thông báo trúng tuyển có điều kiện.

Sau khi tốt nghiệp, nếu có nhu cầu công nhận văn bằng, học viên cần nộp hồ sơ theo quy định của Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Về kinh nghiệm công tác:

- Người tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;

- Người tốt nghiệp đại học các ngành khác cần có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm làm việc toàn thời gian (full-time) trong lĩnh vực liên quan ngành Quản trị kinh doanh.

3.4. Các yêu cầu khác:

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và/hoặc không trong thời gian thi hành án dân sự, được cơ quan nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Có đủ sức khỏe để học tập.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Nhà trường.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh (dự kiến): 35 chỉ tiêu

Đại học St. Francis, Hoa Kỳ và Trường Đại học Kinh tế có thể hủy khóa học nếu số lượng thí sinh trúng tuyển nhập học dưới 25 học viên.

5. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển hồ sơ

5.1. Danh mục hồ sơ tuyển sinh và nhập học: Theo Phụ lục 2 kèm theo

5.2. Quy trình xét tuyển:

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Kinh tế sẽ xem xét, sơ tuyển hồ sơ tuyển sinh của ứng viên theo các quy định về yêu cầu đầu vào. Hồ sơ qua vòng sơ tuyển sẽ được gửi sang Đại học St. Francis để xem xét và ra quyết định cuối cùng.

6. Kinh phí tuyển sinh và đào tạo

- Lệ phí tuyển sinh: 1.576.740 đồng/thí sinh (tương đương 60 USD).

- Học phí khóa học chuẩn (mỗi học phần tổ chức 1 lần theo lịch học đã thông báo): 286.887.843 đồng/khóa/học viên (tương đương 10.917 USD).

- Phí xét tốt nghiệp: 3.153.480 đồng/học viên (tương đương 120 USD) nộp trực tiếp cho Đại học St. Francis vào thời điểm nộp đơn đăng ký tốt nghiệp.

- Phí tổ chức Lễ tốt nghiệp: 5.255.800 đồng/học viên (tương đương 200 USD)

- Tỷ giá: 1USD = 26.279 VND (tạm tính theo tỷ giá bán ra của Vietcombank ngày 23/06/2025)

- Hình thức thu các loại phí và học phí: chuyển khoản.

- Kinh phí đào tạo và các loại phí thu bằng đồng Việt Nam. Mức thu sẽ thay đổi theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thu.

7. Thời gian bắt đầu khóa học (dự kiến): Tháng 9/2025

8. Thủ tục đăng ký và nhận hồ sơ:

- Từ ngày 01/7/2025 – 30/8/2025

- Ứng viên nộp hồ sơ tại địa chỉ:

Phòng Tuyển sinh

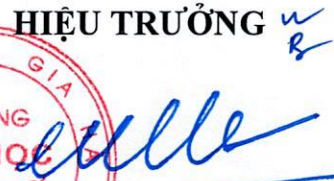
Phòng 102, Phòng 106 - Nhà E4 -144 Xuân Thủy - Cầu Giấy - Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: 04. 3754 7506 (Ext. 508/518/666/888)

Hotline: 03 8535 8535; 0913 486 773

Nơi nhận:

- Ứng viên quan tâm;
- Phòng Tuyển sinh – Truyền thông (để thực hiện);
- Phòng Đào tạo (để phối hợp th/h);
- Phòng KH-TC (để phối hợp th/h);
- Lưu VT, SITE, N6.

HIỆU TRƯỞNG 

Lê Trung Thành

**Phụ lục 1: Khung Chương trình đào tạo
và Danh mục học phần bổ sung kiến thức (học phần điều kiện)**
(Kèm theo thông báo số **2086** /TB-ĐHKT ngày **27** tháng **6** năm 2025
của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN)

1. Khung Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo áp dụng nguyên khung chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh đã được kiểm định của Đại học St. Francis tại Hoa Kỳ bao gồm 12 học phần, 36 tín chỉ (semester credit hours), cụ thể như sau:

Curriculum: Master of Business Administration - MBA

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Anh/Tiếng Việt)	Tín chỉ	Đơn vị đảm nhiệm	Học phần điều kiện
	MBA CORE COURSES/ Kiến thức cốt lõi về QTKD		12		
1	MBAD 611	Managerial Economics Kinh tế học quản lý	3	VNU-UEB	Economics*
2	MBAD 616	Managerial Finance* Tài chính quản trị	3	USF	FINC 242*
3	MBAD 621	Managerial Accounting* Kế toán quản trị	3	VNU-UEB	ACCT 124*
4	MBAD 631	Strategic Business Management*/ Quản trị kinh doanh chiến lược	3	USF	30 tín chỉ và bao gồm: MBAD 611, MBAD 616, MBAD 621
	COMPETENCY AREA / Kiến thức về năng lực QTKD: Chọn 4 học phần trong danh mục dưới đây:		12		
5	MBAD 606	Marketing Management* Quản trị Marketing	3	USF	MKTG 175*
6	MBAD 641	Human Resource Management Quản trị nguồn nhân lực	3	VNU-UEB	
7	MBAD 651	Management and Organizational Behavior* Quản lý và Hành vi tổ chức	3	VNU-UEB	MGMT 150*
8	MBAD 658	Operations Management Quản lý hoạt động/sản xuất	3	USF	
9	MBAD 626	Applied Business Research Models/Mô hình nghiên cứu kinh doanh ứng dụng	3	USF	

10	MBAD 646	Ethical, Legal and Social Environment of the Firm Môi trường đạo đức, pháp lý và xã hội của doanh nghiệp	3	VNU-UEB	
11	MBAD 655	Business Logistics Logistics kinh doanh	3	VNU-UEB	
12	MBAD 671	Special Topics/Chủ đề tự chọn đặc biệt	3	USF	
	CONCENTRATION REQUIREMENT/ Kiến thức chuyên sâu: Chọn 1 trong các lĩnh vực chuyên sâu dưới đây		12		
	Health Administration/Quản trị dịch vụ y tế: Chọn 4 học phần trong danh mục dưới đây:		12		
13	HSAD 607	Medical Sociology Xã hội học y tế	3	USF	
14	HSAD 623	Health Information and Analytics Thông tin Y tế và Phân tích	3	USF	
15	HSAD 630	Health Care Finance Tài chính trong Dịch vụ chăm sóc sức khỏe	3	VNU-UEB	
16	HSAD 650	Health Care Ethics and Decision Making Đạo đức trong Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và Ra quyết định	3	VNU-UEB	
17	HSAD 637	Health Care Law and Compliance Luật Chăm sóc sức khỏe y tế và việc tuân thủ	3	VNU-UEB	
	Supply Chain Management/Quản trị chuỗi cung ứng: Chọn 4 học phần trong danh mục dưới đây:		12		
13	MBAD 613	Supply Chain Management Quản lý chuỗi cung ứng	3	USF	
14	MBAD 657	International Logistics Management Quản lý Logistics quốc tế	3	USF	
15	MBAD 625	Project Management Quản lý dự án	3	VNU-UEB	
16	MBAD 650	International Business Kinh doanh quốc tế	3	VNU-UEB	
17	MBAD 612	Logistics Analysis Phân tích Logistics	3	VNU-UEB	

18	MBAD 656	Transportation Management & Economics Quản lý và Kinh tế vận tải	3	USF	
	Management/Quản trị chung Chọn 4 học phần từ bất cứ chuyên sâu nào trong chương trình		12		

Ghi chú: * Các học phần điều kiện tiên quyết được xem xét trong bảng điểm đại học hoặc kết quả học bổ sung kiến thức, bao gồm:

- Economics/Kinh tế học (Bao gồm cả Kinh tế vi mô & Kinh tế vĩ mô)
- MKTG 175: Principles of Marketing/Nguyên lý Marketing
- ACCT 124: Survey of Accounting & Budgeting/Tổng quan về Kế toán & Lập kế hoạch ngân sách
- MGMT 150: Management & Organization Behaviour/Quản trị và Hành vi tổ chức
- FINC 242: Principles of Finance/ Nguyên lý Tài chính

2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức

Đối tượng ứng viên phải học các học phần bổ sung kiến thức (BSKT) là các học viên tốt nghiệp đại học các ngành không thuộc lĩnh vực kinh doanh, ngành kế toán, nhóm ngành kinh tế và/hoặc trong bảng điểm không có các học phần trong Danh mục học phần BSKT với số tín chỉ tương đương.

Việc học BSKT sẽ thực hiện sau khi ứng viên đã đủ điều kiện trúng tuyển, trước khi vào học chương trình chính khóa.

Danh mục các học phần bổ sung kiến thức:

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Economics/Kinh tế học (bao gồm kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô)	3	Được miễn nếu bảng điểm có các môn học này với số tín chỉ tương đương
2	MKTG 175: Principles of Marketing/Nguyên lý Marketing	3	
3	ACCT 124: Survey of Accounting and Budgeting/Tổng quan về kế toán và Lập kế hoạch ngân sách	3	
4	MGMT 150: Management and Organization Behaviour/Quản trị và hành vi tổ chức	3	
5	FINC 242: Principles of Finance/ Nguyên lý Tài chính	3	
	Tổng	15	

Phụ lục 2: Danh mục hồ sơ tuyển sinh và nhập học
(Kèm theo thông báo số **2086**/TB-ĐHKT ngày **27** tháng **6** năm 2025
của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN)

I. Danh mục hồ sơ tuyển sinh

1. Đơn đăng ký học (viết bằng tiếng Anh - theo mẫu): Bản gốc và scan bản gốc;
2. Phí xét tuyển (tương đương 60 USD);
3. Bảng và Bảng điểm đại học: 01 bản sao y bản chính và scan bản gốc.
Lưu ý: (i) Bảng và Bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải kèm theo bản dịch công chứng ra tiếng Việt và Giấy Công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo; (ii) Trường hợp ngôn ngữ trên Bảng và Bảng điểm không phải là Tiếng Anh sẽ phải kèm bản dịch ra Tiếng Anh có công chứng và scan bản gốc dịch công chứng tiếng Anh.
4. 01 Thư giới thiệu (viết bằng tiếng Anh - theo mẫu) từ giảng viên đại học hoặc lãnh đạo cơ quan chủ quản, có bao gồm thông tin về năng lực tiếng Anh và xác nhận của cơ quan, người giới thiệu: Bản gốc và scan bản gốc;
5. Bài luận nói về mục tiêu phát triển chuyên môn nghề nghiệp của bản thân (viết bằng tiếng Anh - theo mẫu): Bản gốc và scan bản gốc;
6. 01 Sao y bản chính văn bằng hoặc Chứng chỉ tiếng Anh đạt yêu cầu (nếu có) và scan bản gốc; Trường hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL,...) phải gửi trực tiếp từ cơ sở cấp chứng chỉ tới Ban xét hồ sơ hoặc nộp bản gốc;
7. Phiếu thông tin ứng viên (theo mẫu);
8. 03 ảnh màu (4x6) và 03 ảnh (3x4) chụp trong vòng 6 tháng, kiểu chân dung, ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh vào mặt sau ảnh, bỏ trong phong bì có ghi rõ họ tên, địa chỉ của thí sinh;
9. Hộ chiếu hoặc CCCD: 01 bản sao y bản chính và scan bản gốc;
10. Sơ yếu lý lịch:
 - 01 bản viết bằng tiếng Anh, ghi rõ ngày tháng, ký, ghi rõ họ tên: Bản gốc và scan bản gốc;
 - 01 bản tiếng Việt (theo mẫu của Trường ĐH Kinh tế) có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hiện đang công tác hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (thời hạn trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
11. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa hoặc trung tâm y tế cấp quận/huyện trở lên (thời hạn trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
12. Bản cam đoan về tính hợp pháp của văn bằng, chứng chỉ, hồ sơ đã nộp;
Các giấy tờ liên quan khác (nếu có).

Lưu ý:

- Hồ sơ tuyển sinh không được trả lại.
- Các đối tượng sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp lệ trong các kỳ thi tuyển sinh sau đại học ở ĐHQGHN sẽ không được tham dự thi trong năm đó và 2 năm tiếp theo.

Phụ lục 3: Danh mục các chứng chỉ ngoại ngữ được sử dụng trong chương trình

(Kèm theo thông báo số /TB-ĐHKT ngày tháng năm 2025
của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN)

IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Pearson English International Certificate (PEIC)	Pearson Test of English Academic (PTE Academic)
5.5	72 iBT	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	Level 3	59-75
Văn bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh do cơ sở giáo dục đại học Việt Nam cấp, có xác nhận năng lực ngoại ngữ của người học theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.				
Văn bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp cho người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài.				

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Ghi chú: Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế phải được gửi trực tiếp từ cơ sở cấp chứng chỉ tới Ban xét hồ sơ tuyển sinh.